

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thực hiện phân cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2015/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 138/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện phân cấp quyết định đầu tư xây dựng công trình theo Điều 60 Luật Xây dựng và Điều 39 Luật Đầu tư công (gồm các dự án đầu tư xây dựng công trình và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng):

1. Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị (sau đây gọi tắt là cấp huyện) được quyền quyết định đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C trong phạm vi ngân sách và khả năng cân đối ngân sách của địa phương sau khi có chủ trương đầu tư được duyệt.

Nguồn vốn thực hiện đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt gồm:

- Nguồn vốn phân bổ từ ngân sách tỉnh cho cấp huyện theo nguyên tắc và tiêu chí.
- Tiền sử dụng đất được điều tiết về ngân sách cấp huyện theo quy định của tỉnh;
- Nguồn thưởng vượt dự toán thu hàng năm cấp huyện được hưởng;
- Các nguồn thu được phân chia theo quy định của tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp: tỉnh, huyện, xã ổn định được HĐND tỉnh nghị quyết thực hiện theo từng giai đoạn ;

- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước đầu tư cho địa phương.
- Nguồn hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư theo chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Nguồn vốn ngành, lĩnh vực cấp tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các công trình, dự án do cấp huyện quản lý<sup>1</sup>.
- Nguồn vốn ứng trước từ Quỹ phát triển đất cho cấp huyện thực hiện đầu tư dự án hạ tầng đất dịch vụ, đất giãn dân, đất đấu giá phục vụ công tác BT-GPMB.
- Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công để lại cho đầu tư.
- Các nguồn chi khác để lại cho đầu tư phát triển nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện.

2. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) được quyền quyết định đầu tư các dự án nhóm C trong phạm vi ngân sách và khả năng cân đối ngân sách của địa phương sau khi có chủ trương đầu tư được duyệt.

Nguồn vốn thực hiện đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt gồm:

- Nguồn vốn phân bổ từ ngân sách cấp huyện cho cấp xã theo nguyên tắc và tiêu chí. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, UBND cấp huyện áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ cho cấp xã thực hiện.
- Tiền sử dụng đất được điều tiết về NS cấp xã theo quy định của tỉnh;
- Các nguồn thu được phân chia theo quy định của tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp: tỉnh, huyện, xã được HĐND tỉnh nghị quyết thực hiện ổn định theo từng giai đoạn;
- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước đầu tư cho địa phương.
- Nguồn hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư theo chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Nguồn vốn ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ đầu tư cho các công trình, dự án do cấp xã quản lý.
- Nguồn vốn ứng trước từ Quỹ phát triển đất cho cấp xã thực hiện đầu tư dự án hạ tầng đất dịch vụ, đất giãn dân, đất đấu giá phục vụ công tác BT-GPMB.
- Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công để lại cho đầu tư.
- Các nguồn chi khác để lại cho đầu tư phát triển nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp xã.

3. Các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ từ NS cấp trên phải được cấp trên đó thẩm định, quyết định chủ trương sử dụng vốn hỗ trợ trước khi cấp dưới phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo phân cấp.

<sup>1</sup> trong đó có nguồn vốn ngành Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ đầu tư các công trình trường mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở

4. Loại dự án, danh mục dự án Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã được duyệt (theo phụ lục kèm theo quyết định này).

**Điều 2.** Ủy quyền cho Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư đến 5,0 tỷ đồng (sau khi dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc đồng ý chủ trương đầu tư).

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quyết định đầu tư theo phân cấp quy định tại quyết định này và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý ngân sách nhà nước. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nợ đọng XDCB và các nội dung khác của dự án do mình quyết định đầu tư.

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư theo quy định chung của nhà nước và của tỉnh;

c) UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện tình hình thực hiện phê duyệt dự án đầu tư theo phân cấp định kỳ hàng quý vào ngày 25 tháng cuối quý. UBND cấp huyện tổng hợp kết quả phê duyệt dự án đầu tư cấp xã và cấp huyện báo cáo Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Sở quản lý chuyên ngành (đối với các dự án liên quan đến ngành) và UBND tỉnh định kỳ theo quý vào ngày 28 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Tăng cường trách nhiệm, phối hợp giữa ngành với cấp trong quản lý dự án đầu tư được phân cấp;

b) Cập nhật và công bố quy hoạch ngành, hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành, thiết kế mẫu (nếu có) cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; thường xuyên giám sát, kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện dự án, công trình do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

d) Sở Kế hoạch & Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp tình hình phê duyệt dự án đầu tư đối với các sở được ủy quyền và UBND cấp huyện, xã định kỳ báo cáo UBND tỉnh 6 tháng và cả năm. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với công tác thẩm định, phê duyệt và phân bổ vốn đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã phê duyệt.

e) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện phê duyệt dự án đầu tư theo ủy quyền định kỳ hàng quý vào ngày 25 tháng cuối quý.

3. Chế tài xử lý:

a) Dừng khởi công hoặc dừng triển khai đối với các dự án phê duyệt không đảm bảo nguồn vốn, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên nhưng chưa có chủ trương

sử dụng nguồn vốn được cấp trên phê duyệt. Dự án không thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng.

b) Ngoài các chế tài xử lý trên, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong quản lý đầu tư công chịu sự xử lý theo các chế tài chung của nhà nước và của tỉnh.

c) Các đơn vị không báo cáo tình hình thực hiện phân cấp đầu tư, ủy quyền đầy đủ sẽ không được giao vốn của kế hoạch năm tiếp theo.

#### 4. Xử lý chuyển tiếp

a) Các dự án đầu tư xây dựng đang thẩm định dở dang từ trước ngày Quyết định này có hiệu lực (chưa quyết định phê duyệt dự án) thì thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định này.

b) Các dự án đã được quyết định đầu tư trước ngày quyết định này có hiệu lực chưa triển khai, có sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên nhưng chưa được cấp đó phê duyệt chủ trương sử dụng nguồn vốn thì phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn.

5. Trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc, bất cập, các đơn vị phản ánh kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở xây dựng chuyên ngành) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện phân cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ KHĐT;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; MTTQVN tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công TTGTĐT tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CN4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trì**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN DO CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**  
**ĐƯỢC QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018  
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Lĩnh vực	Thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp huyện	Thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã
1	Công cộng, hạ tầng kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, đất dịch vụ, đất giãn dân, đất đầu giá; điện chiếu sáng, trạm biến áp và đường dây hạ thế; hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý môi trường nông thôn và đô thị; cây xanh, vườn hoa, vỉa hè trên địa bàn;</li> <li>- Bến, bãi đỗ dừng xe phục vụ trong các khu đô thị, khu dân cư; bến xe cấp huyện.</li> <li>- Hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, cụm kinh tế - xã hội, cụm làng nghề trên địa bàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, đất dịch vụ, đất giãn dân, đất đầu giá; rãnh thoát nước thải, xử lý môi trường nông thôn;</li> </ul>
2	Giao thông	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình giao thông huyện lộ; giao thông nội thị thành phố, thị xã; giao thông liên xã; các công trình cầu, cống và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trên các tuyến giao thông nói trên;	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình giao thông nông thôn, liên thôn, thôn ngõ xóm; giao thông nội đồng và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trên các tuyến giao thông nói trên
3	Nông nghiệp, thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho khu sản xuất, chăn nuôi tập trung.</li> <li>- Các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ vệ sinh môi trường nông thôn;</li> <li>- Các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nuôi trồng thủy sản: bờ ao, bờ lô, cống cấp thoát nước, hệ thống tiêu thoát lũ.</li> <li>- Các dự án đầu tư chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp</li> </ul>	Các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ vệ sinh môi trường nông thôn;
4	Quản lý nhà nước	Cải tạo sửa chữa và xây dựng mới Trụ sở và các công trình phụ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện, cấp xã; Hội trường UBND cấp huyện, cấp xã.	Cải tạo sửa chữa và xây dựng mới Trụ sở cơ quan cấp xã. Hội trường cấp xã.
5	Giáo dục và Đào tạo	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà thi đấu thể thao, thư viện, hội trường, bể bơi, phòng thí nghiệm, thiết bị giáo dục và các công trình phụ trợ của các Trường THCS, Tiểu học, mầm non, trung tâm dạy nghề, trung tâm chính trị cấp huyện và xây dựng mới các công trình	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà thi đấu thể thao, thư viện, hội trường, thiết bị giáo dục và các công trình phụ trợ của các Trường THCS, Tiểu học, mầm non (nếu đầu tư bằng nguồn ngân sách cấp xã hoặc vốn tự huy động)

STT	Lĩnh vực	Thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp huyện	Thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã
		trên địa bàn cấp xã.	
6	Y tế	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây mới Trạm y tế cấp xã và các công trình phụ trợ	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây mới Trạm y tế cấp xã và các công trình phụ trợ
7	Văn hoá thể thao	Cải tạo, sửa chữa và xây mới trung tâm văn hoá thể thao, sân vận động, nhà luyện tập thi đấu thể thao, sân thể thao, bể bơi, thiết chế thể dục thể thao cấp huyện và xây dựng mới ở cấp xã. -Làng văn hoá trọng điểm; Tu bổ các di tích xuống cấp (trừ các công trình di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh);	Cải tạo, sửa chữa và xây mới sân thể thao, thiết chế thể dục thể thao cấp xã và xây dựng mới ở cấp thôn. Nhà văn hóa cấp thôn. Tu bổ các di tích xuống cấp (trừ các công trình di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh); Các công trình đình, chùa, công trình tín ngưỡng, tôn giáo; nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân.
8	Thương mại	Cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình chợ hạng 1, hạng 2 và hạng 3	Cải tạo, sửa chữa, các công trình chợ hạng 3 (nếu đầu tư toàn bộ bằng ngân sách cấp xã và các nguồn huy động khác do cấp xã huy động)
9	Dự án khác	Dự án công nghệ thông tin; dự án mua sắm thiết bị và các dự án sử dụng nguồn vốn có tính chất chi đầu tư phát triển khác; Dự án khác không có cấu phần xây dựng của cấp huyện, xã. Dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền cấp xã nếu cân đối được nguồn hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ.	Dự án mua sắm thiết bị và các dự án không có cấu phần xây dựng sử dụng ngân sách xã và do xã quản lý;
Ghi chú: Trường hợp phát sinh dự án ngoài danh mục được phân cấp nêu trên, người quyết định đầu tư phải xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh đối với dự án do chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư hoặc xin ý kiến Chủ tịch UBND cấp huyện đối với dự án do chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư trước khi quyết định đầu tư.			